

8. HUYỆN LỘC NINH

Số TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
I	THỊ TRẤN LỘC NINH			
1	Quốc lộ 13	Đường Hùng Vương	Đường Huỳnh Tấn Phát	1,00
		Đường Huỳnh Tấn Phát	Đường Nguyễn Bình	1,00
		Đường Nguyễn Bình	Giáp ranh xã Lộc Thái	1,00
		Đường Hùng Vương	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,00
		Đường Cách Mạng Tháng 8	Giáp ranh xã Lộc Tấn	1,00
2	Đường 7/4	Quốc lộ 13	Ngã ba đường Điện Biên Phủ	1,00
		Ngã ba đường Điện Biên Phủ	Đường Hùng Vương	1,00
3	Đường Cách Mạng Tháng 8	Quốc lộ 13	Hết tuyến (Qua hồ bom Làng 10)	1,00
4	Đường Điện Biên Phủ	Đường 7/4	Giáp cầu Ông Kỳ	1,00
		Giáp cầu Ông Kỳ	Đường Lê Lợi	1,00
		Đường Lê Lợi	Hết đường nhựa	1,00
5	Đường Đồng Khởi	Đường Hùng Vương	Đường Điện Biên Phủ	1,00
6	Đường 3 tháng 2	Toàn tuyến		1,00
7	Đường Hùng Vương	Quốc lộ 13	Đường 7/4	1,25
		Đường 7/4	Đường Đồng Khởi	1,00
		Đường Đồng Khởi	Đường Huỳnh Văn Nghệ	1,00
	Hẻm đường Hùng Vương	Đường 7/4	Đường Hùng Vương	1,00
8	Đường KP Ninh Thái	Đường Huỳnh Tấn Phát	Giáp ranh xã Lộc Thái	1,00
9	Đường ven suối	Đầu ranh đất Trường Sao Mai mới	Cầu ngập	1,00
10	Đường Võ Thị Sáu	Toàn tuyến		1,00
11	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Nơ Trang Long	Đường Lê Hồng Phong	1,79
12	Đường Huỳnh Tấn Phát	Quốc lộ 13	Cổng sau nhà máy chế biến mù	1,00
		Cổng sau nhà máy chế biến mù	Quốc lộ 13	1,00
13	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Đồng Khởi	Đường Điện Biên Phủ	1,00
14	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường 3 tháng 2	1,00
15	Đường Lê Lợi	Toàn tuyến		1,11
16	Đường Lý Thái Tổ	Quốc lộ 13	Giáp Đường Nơ Trang Long	1,00
		Giáp Đường Nơ Trang Long	Ngã 3 hồ Bom Làng 10	1,00
17	Đường Lý Thường Kiệt	Quốc lộ 13	Hết tuyến	1,00
18	Đường Lý Tự Trọng	Đường Hùng Vương	Đường 7/4	1,00
19	Đường Ngô Quyền	Quốc lộ 13	Hết tuyến	1,00
20	Đường Nguyễn Bính	Quốc lộ 13	Cuối đường	1,00
21	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Đường 7/4	Giáp Huỳnh Tấn Phát	1,00
22	Đường Nguyễn Chí Thanh	Cầu ngập	Giáp Đường Trần Hưng Đạo	1,00
23	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường 7/4	Đường Đồng Khởi	1,00
24	Đường Nguyễn Du	Đường Hùng Vương	Giáp hẻm số 39	1,00
		Giáp hẻm số 39	Giáp ngã ba đi xã Lộc Hiệp	1,00

Số TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
25	Đường Nguyễn Huệ	Toàn tuyến		1,00
26	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Toàn tuyến		1,00
27	Đường Nguyễn Tất Thành	Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Thiện	1,50
28	Đường Nguyễn Thị Định	Toàn tuyến		1,00
29	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường 3 tháng 2	1,77
30	Đường Nguyễn Trãi	Đường Lê Lợi	Giáp ranh xã Lộc Thuận	1,00
31	Đường Nguyễn Văn Cừ	Toàn tuyến		1,00
32	Đường Nguyễn Văn Linh	Toàn tuyến		1,00
33	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Quốc lộ 13	Cuối đường	1,00
34	Đường Nơ Trang Long	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thái Tổ	1,00
35	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Nguyễn Du	1,00
		Đường Lý Thường Kiệt	Giáp đường Lộc Tấn	1,00
36	Đường Phan Bội Châu	Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Thuận	1,00
37	Đường Phan Châu Trinh	Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Thiện	1,00
38	Đường Tôn Đức Thắng	Quốc lộ 13	Đường Nguyễn Văn Linh	1,00
		Đường Nguyễn Văn Linh	Cuối đường	1,00
39	Đường Trần Hưng Đạo	Đường 7/4	Hết đất bà Thanh Tế	1,00
		Hết đất bà Thanh Tế	Quốc lộ 13	1,00
40	Đường Trần Phú	Toàn tuyến		1,00
41	Đường Trần Quốc Toản	Toàn tuyến		1,00
42	Đường Trần Văn Trà	Toàn tuyến		1,00
43	Đường Trương Công Định	Đường Nơ Trang Long	Đường Lê Hồng Phong	1,46
44	Đường D1, D2, D3, D4, D5, D6 trong khu quy hoạch KDC thị trấn	Toàn tuyến		1,00
45	Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh đã được đầu tư nhựa có độ rộng mặt đường $\geq 3,5\text{m}$			1,00
46	Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh đã được đầu tư bê tông có độ rộng mặt đường $\geq 3,5\text{m}$			1,00
47	Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh chưa được đầu tư bê tông vẫn còn đường đất (hoặc rải sỏi) có độ rộng mặt đường $\geq 3,5\text{m}$			1,00
48	Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh có độ rộng mặt đường $< 3,5\text{m}$ không phân biệt bê tông hoặc đường đất			1,00
II	XÃ LỘC THỊNH			
1	Quốc lộ 13	Giáp ranh thị xã Bình Long (Cầu Cẩn Lê)	Ngã tư Đồng Tâm	1,00
2	ĐT 754	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu số 1	1,00
		Cầu số 1	Hết đất cây xăng Ngọc Ánh	1,00
		Giáp đất cây xăng Ngọc Ánh	Giáp ranh Campuchia	1,00
3	ĐT 792	Ngã ba Hải quan Tây Ninh	Giáp ranh tỉnh Tây Ninh	1,00

Số TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
4	Quốc lộ 14C (Đường xuyên Á)	Toàn tuyến		1,00
5	Đường liên xã Lộc Thịnh - Lộc Khánh	Ngã 4 Đồng Tâm	Giáp ranh Lộc Khánh	1,00
6	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,00
7	Các tuyến còn lại			1,00
III	XÃ LỘC HƯNG			
1	Quốc lộ 13	Ngã tư Đồng Tâm	Giáp ranh xã Lộc Thái	1,00
2	ĐT 754	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu số 1	1,00
		Cầu số 1	Giáp ranh xã Lộc Thịnh	1,00
3	Liên xã Lộc Hưng - Lộc Thành	Ngã ba Giáng Hương	Cổng Bảy Phụng	1,40
		Cổng Bảy Phụng	Giáp ranh xã Lộc Thành	1,67
4	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thái	Quốc lộ 13	Ngã ba đường vào ấp 7 (Hết ranh nhà bà Đỗ Thị Dung)	1,00
		Ngã ba đường vào ấp 7 (Giáp ranh nhà bà Đỗ Thị Dung)	Giáp ranh xã Lộc Thái	1,00
5	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Khánh	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu Suối 1	1,00
		Cầu Suối 1	Giáp ranh xã Lộc Khánh	1,00
6	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,00
7	Các tuyến còn lại			1,00
IV	XÃ LỘC THÁI			
1	Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Hưng	Hết đất cây xăng Minh Tú	1,05
		Giáp đất cây xăng Minh Tú	Hết ranh đất Ngân hàng Agribank Lộc Thái	1,05
		Giáp ranh Ngân hàng Agribank Lộc Thái	Hết ranh đất nhà nghỉ Trung Thành	1,01
		Giáp ranh đất nhà nghỉ Trung Thành	Giáp ranh Thị trấn Lộc Ninh	1,00
2	Đường Phan Châu Trinh	Ngã tư Biên Phòng	Giáp ranh Lộc Thiện	1,10
3	Đường Phan Bội Châu	Ngã tư Biên Phòng	Cầu ông Năm Tài	1,00
		Cầu ông Năm Tài	Hết ranh đất lô Cao Su	1,00
4	Liên xã Lộc Thái-Lộc Khánh	Ngã ba mới	Ngã 3 cầu Đỏ	1,05
		Ngã 3 cầu Đỏ	Ngã ba cuối trường cấp III	1,05
		Ngã 3 cuối trường cấp III	Ranh xã Lộc Khánh	1,00
		Ngã 3 nhà ông Lân	Ngã 3 nhà ông Sáu Thu	1,05

Số TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
		Ngã 3 nhà ông Sáu Thu	Giáp đường liên xã	1,00
5	Liên xã Lộc Thái-Lộc Điền	Ngã ba cũ (xóm bung)	Cầu Đò	1,00
		Cầu Đò	Ranh Lộc Thái - Lộc Điền	1,05
6	Liên xã Lộc Thái-Lộc Thiện	Ngã ba Năm Bé	Nhà văn hóa ấp 3 (Cũ: Ngã 3 Hai Thư)	1,00
7	Liên xã nông thôn Lộc Thái - Lộc Hưng	Toàn tuyến		1,00
8	Đường liên ấp 1- ấp 3	Giáp đường QL13	Hết đường nhựa	1,00
9	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,05
10	Các tuyến còn lại			1,05
V	XÃ LỘC ĐIỀN			
1	Liên xã Lộc Thái- Lộc Điền	Giáp ranh Lộc Thái - Lộc Điền	Cầu Ông Đò	1,00
		Cầu Ông Đò	Ngã 3 Trường tiểu học A (Đi ấp 8)	1,00
		Ngã 3 Trường tiểu học A (Đi ấp 8)	Giáp ranh xã Lộc Khánh	1,00
		Nhà máy hạt điều Lộc Thái	Nhà thờ Lộc Điền	1,00
2	Liên xã Lộc Điền-Lộc Thuận	Ngã ba nghĩa địa ấp 2 Lộc Điền	Giáp ranh xã Lộc Thuận	1,00
3	Liên xã Lộc Điền-Lộc Quang	Giáp Trường tiểu học A	Giáp ranh lô cao su	1,00
		Giáp ranh lô cao su	Giáp xã Lộc Quang	1,00
4	Liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh	Ngã 3 trường tiểu học Lộc Điền A	Giáp ranh Lộc Điền - Lộc Khánh	1,00
5	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,00
6	Các tuyến còn lại			1,00
VI	XÃ LỘC KHÁNH			
1	Liên xã Lộc Điền-Lộc Khánh	Giáp ranh Lộc Điền-Lộc Khánh	Hết ranh đất trường mẫu giáo Tuổi Thơ	1,00
		Giáp ranh trường mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáp ranh xã Lộc Thịnh	1,00
2	Liên xã Lộc Khánh - Lộc Thái	Giáp ranh Lộc Khánh - Lộc Thái	Ngã 3 UBND xã Lộc Khánh	1,00
3	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,00
4	Các tuyến còn lại			1,00
VII	XÃ LỘC THIỆN			
1	Liên xã Lộc Thiện-Thị trấn	Giáp ranh Thị Trấn	Giáp đất Ủy ban xã	1,00

Số TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
2	Liên xã Lộc Thái-Lộc Thiện	Giáp ranh Thị trấn - Lộc Thái	Ngã tư Mũi Tôn	1,00
3	Liên xã Lộc Thiện-Lộc Thành	Giáp ranh UB xã	Ngã ba Lộc Bình	1,00
4	Liên xã Lộc Thiện - Lộc Thái	Ngã ba Lộc Bình	Giáp ranh xã Lộc Thái	1,00
5	Đường làng 10 Lộc Thiện - Thị trấn - Lộc Tấn	Đầu ranh đất Trụ sở ấp làng 10	Giáp ranh Thị trấn - Lộc Tấn	1,00
6	Quốc lộ 14C (Đường xuyên Á)	Toàn tuyến		1,00
7	Đường đi Tà Nốt	Ngã tư Mũi Tôn	Ngã 3 Biên Giới (Đội 3)	1,00
		Ngã 3 Biên Giới (Đội 3)	Đường 14 C	1,00
8	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,00
9	Các tuyến còn lại			1,00
VIII	XÃ LỘC THÀNH			
1	Quốc lộ 14C (Đường xuyên Á)	Toàn tuyến		1,08
2	Liên xã Lộc Thành - Lộc Hưng	Ngã ba đường liên xã Lộc Thành - Lộc Thịnh	Giáp ranh xã Lộc Hưng	1,03
		Ngã ba cây xăng Lộc Thành	Hết ranh đất nhà ông Nghĩa ấp Kaliêu	1,09
3	Liên xã Lộc Thành - Lộc Thiện	Ngã ba cây xăng Lộc Thành	Giáp ranh Lộc Thiện	1,04
4	Liên xã Lộc Thành - Lộc Thái	Ngã ba Lộc Bình	Giáp ranh Lộc Thái	1,00
5	Đường liên xã Lộc Thành - Lộc Thịnh	Ngã 3 Lộc Thành - Lộc Thịnh	Giáp ranh Ủy ban xã Lộc Thịnh	1,05
6	Đường qua trung tâm xã Lộc Thành	Nhà văn hóa ấp Tà Tê 1	Nhà văn hóa ấp Kliêu	1,05
7	Đường liên ấp	Nhà văn hóa ấp Tà Tê 1	Đập nước Tà Tê	1,00
		Ngã 3 nhà ông Mã Hữu Kỳ	Cách 1000 m	1,00
		Xưởng dừa Lộc Hà	Giáp đường liên ấp Tà Tê 1 - Tà Tê 2	1,00
8	Đường liên ấp Tà Tê 2	Đập nước Tà Tê 2	Quốc lộ 14C (Đường xuyên Á)	1,00
9	Đường liên ấp (Đường công chào ấp Tân Bình 1)	Công chào ấp Tân Bình 1	Đội 4 Nông trường cao su Lộc Ninh	1,00
10	Đường liên xã	Giáp ranh xã Lộc Thiện	Giáp ranh xã Lộc Thành	1,33
11	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,00
12	Các tuyến còn lại			1,00
IX	XÃ LỘC TẤN			
1	Quốc lộ 13	Giáp ranh Thị Trấn Lộc Ninh	Ngã ba liên ngành	1,07
		Ngã ba liên ngành	Giáp ranh Lộc Thạnh	1,05

Số TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
2	Đường DT 759B (Quốc lộ 13- Hoàng Diệu cũ)	Ngã ba liên ngành	Giáp ranh Lộc Hiệp	1,05
3	Đường liên xã Lộc Tấn - Thị trấn Lộc Ninh	Nhà hàng Sơn Hà	Ngã ba hồ bom làng 10	1,20
4	Quốc lộ 14C (Đường xuyên Á)	Toàn tuyến		1,00
5	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,00
6	Các tuyến còn lại			1,00
X	XÃ LỘC HIỆP			
1	Đường DT 759B (Quốc lộ 13- Đường Hoàng Diệu cũ)	Giáp ranh xã Lộc Tấn	Hết ranh đất khu Nghĩa Địa	1,00
		Giáp ranh đất khu Nghĩa Địa	Hết ranh đất cây xăng nhà ông Phúc	1,00
		Giáp ranh đất cây xăng nhà ông Phúc	Hết ranh đất cây xăng nhà ông Lập	1,00
		Giáp ranh đất cây xăng nhà ông Lập	Giáp ranh huyện Bù Đốp	1,00
2	Đường DT 756	Giáp DT 759B (Ngã ba đi Lộc Quang cũ)	Quán cà phê Hương Sen, hết đất bà Hương Sen (Giáp ranh xã Lộc Phú cũ)	1,00
		Giáp ranh đất bà Hương Sen	Giáp ranh xã Lộc Phú	1,00
3	Các tuyến đường nhựa trong khu quy hoạch trung tâm cụm xã	Toàn tuyến		1,00
4	Đường liên xã Lộc Hiệp - Lộc Thuận	Giáp đường DT 759B	Giáp ranh xã Lộc Thuận	1,00
5	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,00
6	Các tuyến còn lại			1,00
XI	XÃ LỘC PHÚ			
1	ĐT 756	Giáp ranh xã Lộc Hiệp	Trụ điện số 72	1,14
		Trụ điện số 72	Giáp ranh xã Lộc Quang	1,00
2	Liên xã Lộc Phú - Lộc Thuận	Cổng chào ấp Bù Nồm	Giáp ranh xã Lộc Thuận	1,00
3	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,20
4	Các tuyến còn lại			1,17
XII	XÃ LỘC QUANG			
1	Đường DT 756	Giáp ranh xã Lộc Phú	Hết ranh đất Cây xăng Phương Nhung	1,00
		Giáp ranh đất Cây xăng Phương Nhung	Giáp ranh huyện Hớn Quản	1,00
2	Liên xã Lộc Quang - Lộc Thuận	Cổng chào ấp Bù Nồm	Giáp ranh xã Lộc Thuận	1,00

Số TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
3	Đường nhựa vào UBND xã cũ	Ngã 4 con Nai	Hết ranh đất Trường mẫu giáo Lộc Quang	1,00
4	Đường nhựa vào UBND xã mới	Ngã 4 con nai	Hết đất UBND xã Lộc Quang	1,00
5	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,00
6	Các tuyến còn lại			1,00
XIII	XÃ LỘC THUẬN			
1	Liên xã Lộc Thuận - Thị trấn	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh	Ngã ba đội 2, Nông trường VII	1,10
2	Liên xã Lộc Thuận - Thị trấn	Ngã ba đội 2, Nông trường VII	Ngã 3 đường liên xã Lộc Thuận - Lộc Điền	1,07
3	Liên xã Lộc Thuận - Lộc Điền	Ngã đội 4 Nông trường VII - Lộc Điền	Giáp ranh xã Lộc Điền	1,10
4	Liên xã Lộc Thuận - Lộc Quang	Ngã ba Tam Lang	Giáp ranh xã Lộc Quang	1,00
5	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,05
6	Các tuyến còn lại			1,00
XIV	XÃ LỘC HÒA			
1	Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Tấn	Trạm kiểm soát Hoa Lư	1,20
2	Đường nhựa vào UBND xã Lộc Hòa	Quốc lộ 13	Hết ranh đất Trạm y tế xã	1,00
3	Đường nhựa	Ngã ba ấp 8A	Hết ranh đất Chợ xã Lộc Hòa	1,00
		Giáp ranh đất Chợ xã Lộc Hòa	Hết ranh đất nhà ông Gương	1,00
4	Liên xã Lộc Hòa - Lộc An	Giáp ranh đất Trạm y tế xã	Cổng chào ấp 6 xã Lộc Hòa	1,08
5	Các đường vành đai, đường ngang và đường dọc trong khu quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư			1,00
6	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,00
7	Các tuyến còn lại			1,00
XV	XÃ LỘC THẠNH			
1	Quốc lộ 13	Giáp ranh Lộc Tấn	Trạm kiểm soát Hoa Lư	1,25
2	Đường 13B (ĐT 754C)	Ngã ba Chiu Riu	Cầu suối 2	1,00
3	Đường liên xã Lộc Tấn - Lộc Thạnh	Cổng làng 9 (Giáp ranh xã Lộc Tấn)	Quốc lộ 13 (Giáp ranh Lộc Hòa)	1,20
4	Các đường vành đai, đường ngang và đường dọc trong khu quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư			1,00
5	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,00
6	Các tuyến còn lại			1,00
XVI	XÃ LỘC AN			

Số TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
1	Liên xã Lộc An - Lộc Tấn	Giáp ranh xã Lộc Thạnh	Giáp ranh xã Lộc Tấn	1,42
2	Liên xã Lộc An - Lộc Tấn	Đầu ranh đất nhà ông Sơn Mận	Ngã ba Trạm y tế	1,16
3	Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,25
4	Các tuyến còn lại			1,14